

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST.

Ngày: 13 – 6 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Quốc Đạt

Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12A/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương H, sinh ngày 07/3/2001; nơi sinh: Tại huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương H và bà Lâm Thị Sà D; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành từ ngày 04/01/2023 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Văn L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Số 80, đường H, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Huỳnh Nhựt D, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Ông Huỳnh Thành N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Ông Lê Nguyễn T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp B, xã An H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Ông Võ T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/01/2023, bị cáo từ nhà của người bạn tên Phú (không xác định được họ tên cụ thể) ở ấp An Trạch, xã An H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đi xe ôm của người thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) đến đường Vành Đai thuộc khóm 1, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy về sử dụng, khi đến đầu đường Vành Đai thì bị cáo xuống xe, kêu người xe ôm chờ ở đầu đường rồi bị cáo đi bộ vào đường Vành Đai khoảng 100 mét thì bị cáo đứng chờ ở đó, khoảng 05 phút sau thì có người thanh niên (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) ra hỏi bị cáo: “Lấy bao nhiêu?”, bị cáo trả lời: “Lấy 500”. Khi trao đổi xong thì người thanh niên này đi vào hẻm rồi mang ma túy ra đưa cho bị cáo, sau đó bị cáo đưa cho người thanh niên đó số tiền là 500.000 đồng và lấy ma túy cho vào túi quần Jean bên phải, phía trước để cất giấu rồi đi ra ngoài đầu đường Vành Đai lên xe ôm đi về nhà của Phú. Đến ngày hôm sau (ngày 03/01/2023), thì bị cáo có đến nhà của Lâm Văn L để rủ Lợi chơi ma túy nhưng không gặp Lợi do Lợi đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nên bị cáo ngủ lại tại nhà Lợi và lấy dụng cụ sử dụng ma túy của Lợi để hút ma túy đá.

Ngày 04/01/2023 bị cáo đi bộ ra tiệm tạp hóa thuốc ấp Trà Canh A1, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để đổi chai gas về nấu mì ăn, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thi hành Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với bị cáo do bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và dẫn giải đến Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để thi hành việc tạm giam bị can. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/01/2023, trong lúc kiểm tra đồ vật, tư trang và kiểm tra thân thể người bị tạm giam đối với bị cáo để thực hiện thủ tục tiếp nhận người bị tạm giam vào Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành thì phát hiện trong túi quần Jean phía trước bên phải của bị cáo có 01 gói nylon bên trong có 04 gói nylon được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể rắn, màu trắng. Qua làm việc bị cáo khai là ma túy đá do bị cáo mua về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ, niêm phong các tang vật có liên quan để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Thông báo kết quả giám định ngày 05/01/2023 và bản kết luận giám định số 01/KLMT-KTHS ngày 07 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0767 gam, loại Methamphetamine.
- Gói 2: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1168 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 3: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0768 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 4: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2782 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng Methamphetamine: 0,5485 gam.

Tại cáo trạng số: 15/CT-VKS-CT ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Dương H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy:

- Gói 1: 0,0624 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- Gói 2: 0,1106 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- Gói 3: 0,0702 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- Gói 4: 0,2686 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- 01 túi nylon không màu, kích thước 10cm x 5cm (đã được niêm phong).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, thống nhất với kết luận giám định. Tại lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Châu Thành, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Hiện trường vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, bản kết luận giám định số 01/KLMT-KTHS ngày 07 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, vật chứng của vụ án và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Vào ngày 04/01/2023, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5485 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Do đó, cáo trạng số 15/CT-VKS-CT ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Vì bị cáo biết rõ chất ma túy là chất kích thích và gây ức chế hệ thần kinh, nếu sử dụng nhiều lần sẽ gây nghiện và một khi đã nghiện chất ma túy thì người đó sẽ có nhiều khả năng gây ra nhiều tệ nạn xã hội như bị lây truyền bệnh HIV, trộm cắp, cướp giật tài sản..., làm ảnh hưởng tình hình trật tự, an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân. Chính vì vậy mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng chất ma túy trái phép. Tuy biết vậy, nhưng bị cáo vẫn bất chấp tác hại của ma túy mà vẫn lao vào con đường nghiện ngập, cụ thể bị cáo đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội phạm của bị cáo đã hoàn thành.

Hành vi do bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, cụ thể là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để

bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành đã thu giữ:

- Gói 1: 0,0624 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).
- Gói 2: 0,1106 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).
- Gói 3: 0,0702 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).
- Gói 4: 0,2686 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).
- 01 túi nylon không màu, kích thước 10cm x 5cm (đã được niêm phong).

Xét thấy, đây là vật cấm tàng trữ; vật không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Dương H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn L: Do Lợi không có sử dụng ma túy cùng với bị cáo H, việc bị cáo H có đến nhà Lợi để lấy dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng ma túy tại nhà Lợi thì Lợi không biết, nên không có căn cứ xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, người chạy xe ôm chở bị cáo đi mua ma túy về sử dụng và người thanh niên tên Phú: Trong quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng không làm việc được nên không có cơ sở xem xét, xử lý là có căn cứ.

[10] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh; việc áp dụng pháp luật về tội danh, hình phạt; về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy:

- Gói 1: 0,0624 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- Gói 2: 0,1106 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- Gói 3: 0,0702 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- Gói 4: 0,2686 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định (đã được niêm phong).

- 01 túi nylon không màu, kích thước 10cm x 5cm (đã được niêm phong).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Dương H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NLQ
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT CA huyện Châu Thành;
- Tô hồ sơ ngH vụ CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ CA huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Hoa